

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Diệu.
2. Ông Nguyễn Văn Chuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại phòng xét xử tầng 2 trụ sở Chi cục thuế khu vực Nam Ninh, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm D, xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1984; Trú tại: Xóm 11, thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H và anh C vắng mặt (đều xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn xin ly hôn, Bản tự khai và Đơn đề nghị, nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Phạm Văn C vào ngày 07/12/2011 tại UBND phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới vợ chồng chung sống một thời gian, năm 2016 chị đi lao động ở nước ngoài, đến năm 2018 chị về nước nhưng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, anh C thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến gia đình,

không chịu làm ăn, thường xuyên chửi bới chị. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, cuối năm 2018 chị tiếp tục đi lao động ở nước ngoài, đầu tháng 4/2022 chị về nhà nhưng anh C không thay đổi tính cách, thường xuyên rượu chè, chửi bới chị và cầm dao đe dọa chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau, chị xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Bùi Trà M, sinh ngày 26/9/2011, hiện nay con chung đang ở cùng anh C. Chị đồng ý giao con chung cho anh C nuôi dưỡng và nhận cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng. Nếu anh C không nhận nuôi dưỡng con chung, chị nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai, anh Phạm Văn C có ý kiến như sau:

Về thời gian và nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng đúng như chị H trình bày. Theo anh: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì chị H đi lao động ở nước ngoài, giữa năm 2019 chị H về nhà và vợ chồng vẫn sống bình thường cùng nhau. Cuối năm 2019 chị H tiếp tục đi lao động tại nước ngoài, tháng 4/2022 chị H về nhà và ở cùng gia đình một thời gian, trong lúc nóng nảy anh có lời nói xúc phạm đến chị H. Giữa tháng 4/2022 chị H lên nhà bố mẹ đẻ vì có công việc, sau đó viết đơn xin ly hôn. Anh không đồng ý ly hôn vì con chung cần có bố mẹ. Tuy nhiên, tháng 4/2022 khi chị H về nhà, anh vô tình phát hiện ra chị H đã có quan hệ với người đàn ông khác từ năm 2018.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Bùi Trà M, sinh ngày 26/9/2011. Anh nhận nuôi con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản, công nợ: Không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đề nghị xin được xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị H và anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử lý ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn C. Về con chung: Giao con chung là Phạm Bùi Trà M, sinh ngày 26/9/2011 cho anh Phạm Văn C nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn C đều xin vắng mặt tại phiên toà vì vậy HĐXX xét xử vắng mặt chị H và anh C là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Bùi Thị H đăng ký kết hôn với anh Phạm Văn C vào ngày 07/12/2011 tại UBND phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, anh C thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến gia đình, không chịu làm ăn, thường xuyên chửi bới và thậm chí cầm dao đe dọa chị. Mặc dù anh C không thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng anh xác nhận việc chị H đã có quan hệ với người đàn ông khác từ năm 2018. Thực tế chị H và anh C ít chung sống cùng nhau kể từ năm 2016 và đã sống ly thân từ tháng 4/2022. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh C đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh C không đồng ý ly hôn với lý do con chung cần có bố mẹ là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Bùi Trà M, sinh ngày 26/9/2011, hiện nay con chung đang ở với anh C. Để ổn định việc nuôi dưỡng, chăm sóc, học tập của cháu Trà M, HĐXX xét thấy cần giao con chung cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp ý kiến của hai bên và quy định của pháp luật.

Anh C đề nghị chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng, chị H có ý kiến nhận cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng. Xét thấy ý kiến của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận, do đó chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2022 đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

2.3. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Bùi Trà M, sinh ngày 26/9/2011 (*hiện nay cháu Trà M đang ở với anh C*). Chị Bùi Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng (*năm triệu đồng/tháng*) kể từ tháng 9/2022 đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

Chị Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Chị Bùi Thị H nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001977 ngày 16/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã D;
- UBND xã T;
- UBND phường Trung Mỹ Tây;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng